**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO ĐẠI HỌC**

**Tên chương trình: Chương trình đào tạo hệ Cử nhân chính quy**

**Trình độ đào tạo: Đại học**

**Ngành đào tạo: Luật Kinh tế**

**Mã ngành đào tạo: 52380107**

**Loại hình đào tạo: Chính quy tập trung**

**Đối tượng áp dụng: Từ khóa tuyển năm 2021**

**Thời điểm xây dựng CTĐT: 2021**

# 1. GIỚI THIỆU CHUNG

## 1.1. Mục tiêu đào tạo

- PEO1: Tổ chức và điều phối một cách chuyên nghiệp các công việc trong lĩnh vực pháp lý tại các cơ quan, đơn vị và doanh nghiệp.

- PEO2: Đánh giá tình hình chính trị, kinh tế, văn hoá, xã hội có liên quan đến lĩnh vực pháp luật

- PEO3: Phát triển khả năng bản thân bằng cách tiếp nhận những kiến thức mới qua việc học tập trọn đời.

## 1.2 Nơi làm việc sau tốt nghiệp

Sinh viên sau khi tốt nghiệp có thể làm các công việc sau:

- Làm việc trong các tổ chức kinh tế (phụ trách về nhân sự, pháp lý).

- Làm việc tại các cơ quan nhà nước (phụ trách về nhân sự, pháp lý).

- Làm việc tại các tổ chức hành nghề luật (luật sư, công chứng, thừa phát lại).

- Làm việc tại các cơ quan, tổ chức tư pháp.

- Nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành luật kinh tế tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo.

## 1.3 Quan điểm xây dựng chương trình đào tạo

- Xuất phát từ nhu cầu xã hội về nguồn cử nhân Luật kinh tế có phẩm chất chính trị và đạo đức nghề nghiệp tốt; có kiến thức cơ bản về pháp luật, thực tiễn pháp lý tại Việt Nam và thế giới nhằm đáp ứng khối lượng công việc liên quan đến vấn đề pháp lý trong các tổ chức kinh tế (phụ trách về nhân sự, pháp lý), cơ quan nhà nước (phụ trách về nhân sự, pháp lý), các tổ chức hành nghề luật (luật sư, công chứng, thừa phát lại), nghiên cứu, giảng dạy chuyên ngành luật kinh tế tại các cơ sở nghiên cứu, đào tạo trong giai đoạn hiện nay.

- Chương trình đào tạo được xây dựng dựa trên sự tham khảo chương trình đào đạo của một số trường như: Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Kinh tế -Luật Thành phố Hồ Chí Minh, Đại học Quốc gia, Đại học Quốc tế, ….

## 1.4 Hình thức và thời gian đào tạo

- Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.

- Thời gian đào tạo : 3.5 năm.

# 2. ĐỐI TƯỢNG TUYỂN SINH

Trường Đại học Lac Hồng năm 2020 có 7 hình thức tuyển sinh:

1. Xét tuyển theo kỳ thi THPT quốc gia

* Đã tốt nghiệp THPT
* Đạt điểm sàn theo quy định của Bộ GD&ĐT.

2. Xét tuyển theo tổ hợp 3 môn của học bạ năm lớp 12:

Tổng điểm 3 môn cộng lại đạt 18 điểm

3. Xét tuyển theo điểm trung bình chung của (HK1 + HK2 lớp 11) + HK1 lớp 12 ≥ 18 điểm

4. Xét tuyển bằng (điểm học kỳ cao nhất của lớp 10 + điểm học kỳ cao nhất của lớp 11 + điểm học kỳ 1 lớp 12) ≥ 18 điểm

5. Xét tuyển bằng điểm trung bình lớp 12

Điểm tổng kết năm lớp 12 đạt 6.0

6. Xét tuyển bằng điểm kỳ thi đánh giá năng lực của Đại học Quốc gia đạt 350 điểm là có cơ hội trúng tuyển.

7. Xét tuyển thẳng:

• Đối tượng 1: Thí sinh đạt giải Nhất, Nhì, Ba các cuộc thi khoa học kỹ thuật học sinh trung học, cuộc thi học sinh giỏi cấp tỉnh trở lên.

• Đối tượng 2: Thí sinh có học lực loại khá 3 năm lớp 10,11,12 trở lên.

• Đối tượng 3: Thí sinh học tại các trường chuyên.

• Đối tường 4: Thí sinh có chứng chỉ tiếng Anh quốc tế.

• Đối tượng 5: Thí sinh thuộc 200 trường tốp đầu trong cả nước.

• Đối tượng 6: Thí sinh thuộc các trường THPT có kết nghĩa – hợp tác giáo dục với ĐH Lạc Hồng.

# 3. CHUẨN ĐẦU RA

Sinh viên tốt nghiệp chương trình cử nhân ngành Luật kinh tế phải đáp ứng các yêu cầu về tiêu chuẩn đầu ra sau:

**3.1 Kiến thức**

- **ELO1:** Áp dụng được kiến thức khoa học tự nhiên và khoa học xã hội để giải quyết các tình huống thực tiễn trong ngành luật kinh tế;

- **ELO2:** Đánh giá được những thay đổi, biến động của môi trường pháp lý trong nước và quốc tế

- **ELO3:** Phân tích được các quy định pháp luật để có thể sắp xếp, bố trí, tư vấn các hoạt động pháp lý hiệu quả.

**3.2 Kỹ năng**

- **ELO4:** Triển khai các hoạt động pháp lý đến từng nhóm công việc theo yêu cầu cụ thể.

- **ELO5:** Thực hiện quyết định để giải quyết các vấn đề pháp lý trong thực tế

- **ELO6:** Truyền đạt ý tưởng bản thân thông qua ngôn ngữ, hình ảnh và văn bản.

**3.3 Thái độ**

- **ELO7:** Thể hiện đạo đức nghề nghiệp và trách nhiệm xã hội của cử nhân luật kinh tế.

- **ELO8:** Tạo thói quen tự học và nghiên cứu suốt đời.

**4. MỐI LIÊN HỆ GIỮA MÔN HỌC VÀ CHUẨN ĐẦU RA**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Mã môn học** | **Tên môn học** | **Chuẩn đầu ra** | | | | | | | |
| **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| 1 | 125045 | Kinh tế học | 4 | 2 | 2 | 2 | 1 | 1 | 3 | 2 |
| 2 | 102063 | Triết học Mác – Lênin | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 1 | 3 | 2 |
| 3 | 102064 | Kinh tế chính trị Mác – Lênin | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 1 | 3 | 2 |
| 4 | 102065 | Chủ nghĩa xã hội khoa học | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 1 | 3 | 2 |
| 5 | 128006 | Logic học | 2 | 2 | 3 | 4 | 2 | 3 | 2 | 2 |
| 6 | 128047 | Lý luận nhà nước và pháp luật | 3 | 4 | 2 | 1 | 2 | 3 | 2 | 2 |
| 7 | 128070 | Phương pháp nghiên cứu luật học | 2 | 2 | 4 | 1 | 3 | 2 | 1 | 1 |
| 8 | 102055 | English 1 | 2 | 2 | 1 | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 |
| 9 | 128005 | Lịch sử nhà nước và pháp luật | 3 | 2 | 2 | 1 | 1 | 2 | 3 | 4 |
| 10 | 128060 | Luật hành chính và tố tụng hành chính | 2 | 2 | 4 | 1 | 3 | 2 | 1 | 1 |
| 11 | 128010 | Luật dân sự 1 | 2 | 3 | 1 | 2 | 1 | 2 | 2 | 4 |
| 12 | 128014 | Luật hiến pháp | 3 | 4 | 2 | 1 | 1 | 3 | 2 | 2 |
| 13 | 128003 | Công pháp quốc tế | 3 | 2 | 1 | 1 | 1 | 4 | 2 | 3 |
| 14 | 102014 | Tin học đại cương | 2 | 1 | 2 | 1 | 1 | 1 | 4 | 1 |
| 15 | 102056 | English 2 | 2 | 2 | 1 | 3 | 1 | 1 | 3 | 1 |
| 16 | 128027 | Pháp luật về chủ thể kinh doanh | 4 | 2 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 17 | 128011 | Luật dân sự 2 | 2 | 3 | 4 | 1 | 3 | 2 | 1 | 1 |
| 18 | 128015 | Luật hình sự | 4 | 3 | 1 | 2 | 1 | 3 | 2 | 2 |
| 19 | 128026 | Pháp luật thương mại hàng hóa và thương mại dịch vụ | 2 | 2 | 3 | 2 | 4 | 2 | 2 | 2 |
| 20 | 128059 | Kỹ thuật soạn thảo văn bản | 2 | 2 | 3 | 3 | 2 | 1 | 2 | 4 |
| 21 | 102057 | English 3 | 2 | 2 | 1 | 3 | 1 | 1 | 4 | 1 |
| 22 | 128035 | **Các cơ quan và tổ chức Tư pháp** | 2 | 4 | 2 | 3 | 1 | 2 | 2 | 3 |
| 23 | 128063 | **Tìm hiểu và định hướng nghề luật** | 2 | 4 | 1 | 2 | 2 | 2 | 2 | 3 |
| 24 | 128020 | Luật ngân hàng | 4 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 |
| 25 | 128012 | Luật đất đai | 4 | 3 | 1 | 1 | 3 | 2 | 2 | 3 |
| 26 | 128066 | Luật tố tụng dân sự và thi hành án dân sự | 2 | 2 | 4 | 1 | 1 | 3 | 2 | 3 |
| 27 | 128058 | Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại | 4 | 2 | 2 | 1 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 28 | 128024 | Luật tố tụng hình sự | 2 | 3 | 3 | 4 | 2 | 3 | 2 | 2 |
| 29 | 128071 | Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng | 3 | 3 | 2 | 1 | 2 | 3 | 2 | 4 |
| 30 | 102033 | Tư tưởng Hồ Chí Minh | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 1 | 3 | 2 |
| 31 | 102058 | English 4 | 2 | 2 | 1 | 3 | 1 | 1 | 4 | 1 |
| 32 | 128055 | **Luật phòng chống tham nhũng** | 1 | 3 | 1 | 1 | 2 | 4 | 2 | 2 |
| 33 | 128017 | **Luật kinh doanh bất động sản** | 3 | 2 | 1 | 2 | 1 | 3 | 4 | 2 |
| 34 | 128051 | Anh văn chuyên ngành luật 1 | 1 | 1 | 3 | 1 | 1 | 1 | 3 | 2 |
| 35 | 102066 | Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam | 3 | 2 | 2 | 1 | 2 | 1 | 2 | 2 |
| 36 | 128018 | Luật lao động | 3 | 3 | 2 | 4 | 3 | 2 | 3 | 2 |
| 37 | 128021 | Luật sở hữu trí tuệ | 2 | 2 | 3 | 2 | 4 | 2 | 2 | 2 |
| 38 | 128008 | Luật cạnh tranh | 2 | 4 | 2 | 1 | 4 | 2 | 2 | 3 |
| 39 | 127010 | Luật thương mại quốc tế | 2 | 3 | 2 | 4 | 2 | 2 | 1 | 2 |
| 40 | 128061 | Luật hôn nhân và gia đình | 3 | 3 | 2 | 3 | 2 | 4 | 2 | 3 |
| 41 | 102059 | English 5 | 2 | 2 | 1 | 3 | 1 | 1 | 4 | 1 |
| 42 | 125052 | **Khởi nghiệp và ứng dụng** | 3 | 2 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 4 |
| 43 | 128019 | **Luật môi trường** | 1 | 2 | 3 | 1 | 2 | 2 | 1 | 4 |
| 44 | 128052 | Anh văn chuyên ngành luật 2 | 3 | 2 | 2 | 2 | 2 | 2 | 4 | 2 |
| 45 | 128056 | Luật trọng tài thương mại | 3 | 1 | 4 | 2 | 2 | 4 | 2 | 1 |
| 46 | 128028 | Pháp luật về đầu tư | 1 | 2 | 3 | 1 | 4 | 2 | 2 | 2 |
| 47 | 128029 | Pháp luật về thuế | 1 | 3 | 3 | 2 | 2 | 4 | 1 | 2 |
| 48 | 128075 | Luật tài chính | 2 | 3 | 4 | 1 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 49 | 128033 | Tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp | 3 | 1 | 2 | 1 | 2 | 4 | 2 | 2 |
| 50 | 128032 | Tư pháp quốc tế | 2 | 3 | 1 | 4 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 51 | 102060 | English 6 | 2 | 2 | 1 | 3 | 1 | 1 | 4 | 1 |
| 52 | 128030 | **Pháp luật về thương mại điện tử** | 4 | 1 | 1 | 1 | 2 | 2 | 1 | 2 |
| 53 | 128009 | **Luật chứng khoán** | 2 | 3 | 3 | 4 | 3 | 2 | 2 | 2 |
| 54 | 22222 | Khóa luận tốt nghiệp (Báo cáo NCKH) | 3 | 4 | 4 | 2 | 2 | 4 | 4 | 3 |
| Khóa luận tốt nghiệp (Báo cáo thực tập tốt nghiệp) | 2 | 4 | 3 | 2 | 2 | 4 | 4 | 3 |

*Quy ước:*

*1 - Không liên quan đến chuẩn đầu ra*

*2 - Liên quan ở mức thấp*

*3 - Liên quan ở mức trung bình*

*4 - Liên quan ở mức cao*

**Ghi chú:** Những môn học được tô màu đậm là những môn học tự chọn trong cùng 1 học kỳ. Sinh viên có thể chọn 1 trong 2 môn đó để học trong mỗi học kỳ.

# 5. CÁC CHUỖI MÔN HỌC TRONG QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

# 

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **HK1 (20TC)** | **HK2 (13TC)**  128061 2(1,0,1)    Luật hôn nhân và gia đình | | **HK3 (18TC)** | | **HK4 (20TC)** | | **HK5 (20TC)** | |
| 102002    Giáo Dục Thể Chất 1  000000 4(0,4,0)    Giáo dục Quốc phòng | 102003    Giáo Dục Thể Chất 2 | | 102004    Giáo Dục Thể Chất 3 | | 128020 2(1,0,1)    Luật ngân hàng | | 128051 3(3,0,0)    Anh văn chuyên ngành luật 1  102066 2(2,0,0)    Lịch sử Đảng CSVN | |
| 125060 2(1,0,1)    Kinh tế học | 128005 2(1,0,1)    Lịch sử nhà nước và pháp luật | | 128068 3(3,0,0)    Pháp luật về chủ thể  kinh doanh | | 128012 2(1,0,1)    Luật đất đai  128066 3(3,0,0)    Luật tố tụng DS và  thi hành án DS | | 125061 2(2,0,0)    Luật hôn nhân và gia đình | |
| 102064 2(2,0,0)    Kinh tế chính trị Mác - Lênin  102063 3(3,0,0)    Triết học Mác - Lênin | 128060 3(3,0,0)    Luật hành chính & TTHC | | 128011 2(1,0,1)    Luật dân sự 2  128015 2(1,0,1)    Luật hình sự | |  | | 128021 2(1,0,1)    Luật sở hữu trí tuệ | |
| 102065 2(2,0,0)    Chủ nghĩa xã hội khoa học | 128065 3(3,0,0)    Luật dân sự 1 | |  | | 128058 2(1,0,1)    Kỹ thuật S. thảo H.đồng TM | | 128008 2(1,0,1)    Luật cạnh tranh | |
| 128006 2(2,0,0)    Logic học | 128014 2(1,0,1)    Luật hiến pháp | | 128067 3(3,0,0)    Pháp luật TM hàng hóa  &TM dịch vụ | | 128024 2(1,0,1)    Luật tố tụng hình sự | |  | |
| 128047 3(3,0,0)    Lý luận nhà nước và pháp luật | 128064 3(3,0,0)    Công pháp quốc tế | | 128059 2(2,0,0)    Kỹ thuật soạn thảo văn bản | | 102033 2(2,0,0)    Tư tưởng Hồ Chí Minh  128071 2(1,0,1)    Luật bảo vệ người tiêu dùng | | 127010 2(1,0,1)    Luật thương mại quốc tế | |
| 128070 2(1,0,1)    Phương pháp N. cứu khoa học | 102014 3(2,1,0)    Tin học đại cương | | 2(1,0,1)    Môn tự chọn | |  | | 128069 3(3,0,0)    Luật lao động  2(1,0,1)    Môn tự chọn  102059 2(1,0,1)    English 5 | |
| 102055 2(2,0,0)    English 1 | 102056 2(1,0,1)    English 2 | | 102057 2(1,0,1)    English 3 | | 2(1,0,1)    Môn tự chọn  102058 2(1,0,1)    English 4 | |  | |
| **HK6 (19TC)** | | | **HK7 (10TC)** | | **TỰ CHỌN (TT)** | | | |
| 128052 3(3,0,0)    Anh văn chuyên ngành Luật 2 | | | 22222 10(0,10,0)    **Tốt nghiệp** | |  | |  | |
| 128056 2(1,0,1)    Luật trọng tài thương mại | | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 3**  **Chọn 2/4 tín chỉ**  128035 2(1,0,1)    Các cơ quan và tổ chức tư pháp  128063 2(1,0,1)    Tìm hiểu và định hướng nghề luật | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 5**  **Chọn 2/4 tín chỉ**  128052 2(1,0,1)    Khởi nghiệp và ứng dụng  128019 2(1,0,1)    Luật môi trường | |
| 128028 2(1,0,1)    Pháp luật về đầu tư | | |  | |  | |
| 128029 2(1,0,1)    Pháp luật về thuế  128033 2(1,0,1)    Tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp | | |  | |  | |
| 128032 2(1,0,1)    Tư pháp quốc tế | | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 4**  **Chọn 2/4 tín chỉ**  128055 2(1,0,1)    Luật phòng chống tham nhũng  128017 2(1,0,1)    Luật kinh doanh bất động sản | | **TỰ CHỌNHỌC KỲ 6**  **Chọn 2/4 tín chỉ**  128030 2(1,0,1)    Pháp luật về thương mại điện tử  128009 2(1,0,1)    Luật chứng khoán | |
| 128075 2(2,0,0)    Luật tài chính | | |  | |  | |
| 2(1,0,1)    Môn tự chọn  102060 2(1,0,1)    English 6 | | |  | |  | |  | |
|  | | |  | |  | |

**6. MAPPING OF TEACHING AND LEARNING METHODS TO ACHIEVE PLOS**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| PPN | **Teaching And Learning Methods** | **PLO**  **1** | **PLO**  **2** | **PLO**  **3** | **PLO**  **4** | **PLO**  **5** | **PLO**  **6** | **PLO**  **7** | **PLO**  **8** | **PLO**  **9** |
| 1 | Lecture | x | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 2 | Forecast | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Graph | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 | Presentation by PP | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 | Work Assignment | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 | Problem set | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 7 | Date mainputaion | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 8 | Fieldword/Practicum Tests |  | x |  |  |  |  |  |  |  |
| 9 | Group Discustion |  | x |  |  |  |  |  |  |  |
| 10 | Survey |  | x |  |  |  |  |  |  |  |
| 11 | Argument |  | x |  |  |  |  |  |  |  |
| 12 | Analyze research |  |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 13 | Comparison |  |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 14 | Report |  |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 15 | Problem Solving |  |  | x |  |  |  |  |  |  |
| 16 | Try Presentation |  |  |  | x |  |  |  |  |  |
| 17 | Drill and Practice |  |  |  | x |  |  |  |  |  |
| 18 | Project |  |  |  |  | x |  |  |  |  |
| 19 | Flipped Class |  |  |  |  | x |  |  |  |  |
| 20 | Case study |  |  |  |  | x | x |  |  |  |
| 21 | Try Presentation |  |  |  |  |  |  | x |  |  |
| 22 | Role play |  |  |  |  |  |  |  | x |  |
| 23 | Written Reports |  |  |  |  |  |  |  |  | x |
| 24 | Essay |  |  |  |  |  |  |  |  | x |
| 25 | Theory thinking |  |  |  |  |  |  |  |  | x |

**7. MAPPING OF ASSESSMENT METHODS TO ACHIEVE PLOS**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **No.** | **Assessment methods** | **PLO**  **1** | **PLO**  **2** | **PLO**  **3** | **PLO**  **4** | **PLO5** | **PLO6** | **PLO7** | **PLO8** | **PLO9** |
| 1 | Multiple choice test | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Short answer test | x |  |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Essay | x |  |  | x |  |  | x |  |  |
| 4 | Performance Test | x |  |  | x |  | x |  | x |  |
| 5 | Written Report |  | x | x | x |  |  | x | x |  |
| 6 | Field Trip |  | x | x | x |  | x |  | x | x |
| 7 | Project |  | x | x |  | x | x | x | x | x |
| 8 | Presentation |  | x | x | x | x |  | x | x | x |
| 9 | Portfolios |  | x | x |  | x | x | x | x | x |
| 10 | Case study | x | x | x |  |  | x |  | x | x |
| 11 | Posters |  |  | x |  | x | x | x | x | x |
| 12 | Journals and Blogs |  |  | x |  | x | x | x | x | x |
| 13 | Oral | x | x | x |  |  |  | x | x |  |
| 14 | Argument |  | x | x |  |  |  | x | x | x |
| 15 | Direct observation | x |  |  |  |  | x |  | x |  |
| 16 | Open exam | x | x | x |  |  |  |  | x |  |
| 17 | Interview | x |  |  |  |  |  | x | x |  |
| 18 | Evaluate |  | x | x |  |  |  | x | x | x |
| 19 | Knowledge system diagram |  | x | x | x | x | x | x | x | x |
| 20 | Báo cáo/Luận văn |  | x | x | x | x | x | x | x | x |

**8. CÁC KHỐI KIẾN THỨC VÀ TỶ LỆ CÁC KHỐI KIẾN THỨC**

Chương trình giảng dạy chia thành 3 khối kiến thức như bảng sau:

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thành phần** | **Số tín chỉ** | | **Tỷ lệ** |
| **Bắt buộc** | **Tự chọn** |  |
| 1 | Khối kiến thức chung | 26 |  | 21.67% |
| 2 | Khối kiến thức cơ sở ngành | 31 | 4 | 25.83% |
| 3 | Khối kiến thức chuyên ngành | 53 | 4 | 44,17% |
| 4 | Khóa luận tốt nghiệp | 10 |  | 8,33% |
| ***Tổng cộng*** | | ***120*** | ***8*** | 100.00% |

* **Khối kiến thức chung**: Bao gồm các học phần về chính trị, tư tưởng và các lý thuyết cơ bản về kinh tế và kinh doanh, … nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức khởi đầu về luật học
* **Khối kiến thức cơ sở ngành**: Bao gồm các học phần nghiên cứu về lý thuyết pháp lý, khoa học pháp lý, các học phần luật học cơ sở và các học phần về tiếng anh chuyên ngành. Khối kiến thức này cung cấp cho sinh viên nền tảng kiến thức về luật học
* **Khối kiến thức chuyên ngành**: Bao gồm các học phần chuyên về lĩnh vực luật kinh tế. Khối kiến thức này cung cấp cho sinh viên kiến thức chuyên sâu về luật kinh tế
* **Khóa luận tốt nghiệp**: Trong giai đoạn thực tập, sinh viên tiến hành làm báo cáo nghiên cứu khoa hoặc làm báo cáo tốt nghiệp để hoàn thiện các tiêu chí theo chuẩn đầu ra.

**9. KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY THEO TỪNG HỌC KỲ**

Chương trình đào tạo được xây dựng theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Đại học Lạc Hồng. Chương trình giảng dạy được xây dựng trên hệ thống tín chỉ, mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ chính. Trong năm đầu tiên, sinh viên sẽ học các học phần thuộc khối kiến thức chung và các kiến thức cơ sở về luật học, các học phần chuyên sâu về luật kinh tế sẽ được giảng dạy vào 2 năm tiếp theo và sinh viên tham gia thực tập tốt nghiệp/luận văn tốt nghiệp trong học kỳ cuối.

**10. ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP**

Để tốt nghiệp ngành Luật kinh tế, sinh viên cần phải đạt được các tiêu chí sau:

1. Không còn nợ môn
2. Chứng chỉ ngoại ngữ, tin học theo quy định của nhà trường

\*\*\* **Đối với hệ chính quy:**

* ***Về ngoại ngữ:***

- Chứng chỉ B ngoại ngữ do trường đại học Lạc Hồng cấp.

- Bảng điểm TOEIC 400 điểm trở lên do trường Đại học Lạc Hồng cấp vào năm 2011

- Bảng điểm TOEIC 400 điểm trở lên (ETS cấp)

- Bảng điểm TOEFL ITP thi trên giấy đạt từ 400 điểm trở lên (ETS cấp)

- Bảng điểm TOEFL iBT đạt từ 32 điểm trở lên (ETS cấp)

- Bảng điểm IELTS đạt từ 4.5 điểm trở lên , không có điểm thành phần nào dưới 4.0

- Bằng CĐ, ĐH ngành ngữ văn anh có phôi bằng của Bộ Giáo dục và Đào tạo

* ***Về tin học:***

- Bằng tốt nghiệp trung cấp, cao đẳng hoặc đại học chuyên ngành Công nghệ thông tin hệ chính quy, tại chức, liên thông, hoàn chỉnh, từ xa;

- Chứng chỉ ứng dụng CNTT Cơ bản hoặc Nâng cao do Trường ĐH Lạc Hồng cấp;

- Chứng chỉ B tin học do Trường ĐH Lạc Hồng cấp;

- Giấy chứng nhận đạt ít nhất 2 trong số 3 kỹ năng tin học văn phòng Microsoft Office Specialist bao gồm: Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Power Point do Microsoft cấp không quá 24 tháng kể từ ngày thi.

\*\*\* **Đối với hệ văn bằng 2, liên thông, hoàn chỉnh**:

* ***Về ngoại ngữ:***

- Chứng chỉ A ngoại ngữ do trường đại học Lạc Hồng cấp

- Chứng chỉ ngoại ngữ (Phôi chứng chỉ của bộ giáo dục và đào tạo) cấp trước khi nhập học

- Bảng điểm TOEIC 300 điểm trở lên do trường Đại học Lạc Hồng cấp vào năm 2011

- Bảng điểm TOEIC đạt từ 300 điểm trở lên do ETS cấp

- Bảng điểm TOEFL ITP thi trên giấy đạt từ 400 điểm trở lên (ETS cấp)

- Bảng điểm TOEFL iBT đạt từ 32 điểm trở lên (ETS cấp)

- Bảng điểm IELTS đạt từ 4.5 điểm trở lên, không có điểm thành phần nào dưới 4.0

- Bằng CĐ, ĐH ngành ngữ văn anh có phôi bằng của bộ giáo dục và đào tạo

* ***Về tin học:***

Sinh viên hệ đại học liên thông và hoàn chỉnh:

- Chứng chỉ B tin học cấp trước ngày nhập học (Phôi Chứng chỉ của Bộ Giáo dục và Đào tạo);

- Chứng chỉ ứng dụng CNTT Cơ bản hoặc Nâng cao cấp trước ngày nhập học bởi một trong các trung tâm, cơ sở sát hạch được Bộ Giáo dục và Đào tạo cấp phép tổ chức sát hạch và cấp chứng chỉ Ứng dụng CNTT theo Thông tư liên tịch 17/2016/TTLT-BGDĐT-BTTTT;

- Các văn bằng chứng chỉ khác theo điều kiện đối với sinh viên hệ đại học chính quy.

Sinh viên hệ đại học văn bằng 2 được miễn yêu cầu về chuẩn đầu ta tin học.

1. Không nợ môn GD quốc phòng, Giáo dục thể chất (không áp dụng điều kiện này với hệ văn bằng 2, hệ hoàn chỉnh)
2. Không nợ học phí và không nợ sách thư viện
3. Chứng chỉ kỹ năng mềm (Điều kiện này chỉ áp dụng cho sinh viên từ khóa 2013 trở về sau (Trừ hệ hoàn chỉnh, văn bằng 2, liên thông)

**11. MÔ TẢ TÓM TẮT CÁC HỌC PHẦN**

* ***Kinh tế học:***

Môn học cung cấp cho sinh viên những nguyên lý cơ bản để phân tích các hoạt động kinh tế đang diễn ra trong nền kinh tế dưới góc độ vi mô và vĩ mô

Học phần kinh tế vi mô : kinh tế vi mô trang bị cho sinh viên cách thức vận dụng quy luật kinh tế thị trường vào một số vấn đề như kế toán kiểm toán, quản trị kinh doanh, du lịch, tài chính ngân hàng và nghiên cứu khoa học. Sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào thực tiễn cuộc sống, ứng dụng vào các môn học tiếp theo như kinh tế vĩ mô, kinh tế quốc tế, kinh tế lượng,…

Học phần kinh tế vĩ mô giới thiệu một số khái niệm cơ bản về kinh tế học vĩ mô bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; mô tả hành vi của nền kinh tế trong dài hạn: Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn; giới thiệu những tư tưởng trung tâm về tổng cung, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô và vận dụng chính sách tài khóa, chính sách tiền tệ, tỷ giá hối đoái và chính sách thương mại vào mô hình nền kinh tế đóng và nền kinh tế mở.

* **Khởi nghiệp và ứng dụng**

Môn học trang bị kiến thức và kỹ năng khởi nghiệp và ứng dụng cho sinh viên đại học thuộc ngành Luật Kinh tế: Hiểu biết về quy định pháp luật, môi trường kinh doanh, tố chất, kỹ năng cần có của chủ doanh nghiệp; các phương pháp lựa chọn ý tưởng kinh doanh, nội dung cơ bản của kế hoạch kinh doanh khởi nghiệp; triển khai các hoạt động kinh doanh từ lý thuyết vào thực tiễn, đồng thời đánh giá những trách nhiệm và những rủi ro thường gặp của việc khởi nghiệp.

* **Luật thương mại quốc tế**

Luật thương mại quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định của pháp luật thương mại quốc tế công, xác định quyền và nghĩa vụ pháp lý cho các quốc gia, các tổ chức quốc tế ghi nhận chủ yếu trong các điều ước quốc tế đa phương toàn cầu, khu vực hay các điều ước quốc tế song phương. Đồng thời luật thương mại quốc tế cũng nghiên cứu những quy định của pháp luật quốc gia và quốc tế, điều chỉnh các giao dịch thương mại tư như quyền và nghĩa vụ pháp lý của thương nhân trong hoạt động nhập khẩu, bảo hiểm, phân phối, vận tải, thanh toán, cạnh tranh.

* **Lịch sử nhà nước và pháp luật**

Học phần nghiên cứu toàn diện các kiểu nhà nước và pháp luật đã ra đời, tồn tại phát triển trong lịch sử. Nghiên cứu tiến trình lịch sử nhà nước pháp luật Việt Nam: Sự ra đời nhà nước đầu tiên trong lịch sử Việt Nam; Nhà nước và pháp luật Việt Nam trong giai đoạn đấu tranh chống Bắc thuộc; Nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam; Nhà nước và pháp luật thời kỳ Pháp thuộc.

* **Logic học**

Môn học giúp sinh viên biết cách tuân thủ các quy luật, quy tắc logic trong suy nghĩ, tranh luận, trình bày ý kiến, phân biệt được suy luận đúng hay sai, nghiên cứu một cách có hệ thống đến các vấn đề thuộc quy luật cơ bản của tư duy như quy luật đồng nhất, quy luật không mâu thuẫn; các quy tắc logic suy luận; các phương pháp suy luận.

* **Luật cạnh tranh**

Học phần tập trung nghiện cứu: Lý thuyết về cạnh tranh trong kinh tế học; Các quy định của Luật Cạnh tranh về hành vi cạnh tranh không lành mạnh; Các quy định của Luật Cạnh tranh về hành vi hạn chế cạnh tranh; Khái quát về cơ quan cạnh tranh và thủ tục tố tụng cạnh tranh. Ngoài ra, nội dung giảng dạy còn khái quát những lý thuyết về hiệu quả kinh tế trong pháp luật cạnh tranh và các biện pháp kỹ thuật khi giải quyết các vụ việc cạnh tranh.

* **Luật chứng khoán**

Giới thiệu khái quát về thị trường chứng khoán, lịch sử hình thành thị trường chứng khoán, vị trí vai trò của thị trường tài chính nói riêng và nền kinh tế thị trường nói chung. Các loại hình thị trường chứng khoán như thị trường sơ cấp, thị trường thứ cấp, thị trường tập trung, thị trường phi tập trung…chức năng của từng loại thị trường; những nội dung pháp lý cơ bản về chứng khoán, các loại hình chứng khoán; địa vị pháp lý các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán, các chủ thể kinh doanh chứng khoán: như tổ chức phát hành chứng khoán, các nhà đầu tư chứng khoán; các công ty chứng khoán…Uỷ ban chứng khoán nhà nước, cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động chào bán cổ phiếu, trái phiếu, chứng chỉ quĩ đầu tư và các loại chứng khoán khác ra công chúng; quyền và nghĩa vụ các chủ thể tham gia vào thị trường sơ cấp; cơ chế pháp lý điều chỉnh hoạt động niêm yết chứng khoán tại Sở giao dịch chứng khoán (Trung tâm giao dịch chứng khoán); cơ chế vận hành thị trường chứng khoán thứ cấp; quyền và nghĩa vụ của các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán thứ cấp; cơ chế giải quyết tranh chấp phát sinh từ hoạt động kinh doanh chứng khoán.

* **Luật dân sự 1**

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về luật dân sự, bao gồm: Khái niệm cơ bản về luật dân sự (Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật dân sự, những nguyên tắc cơ bản của luật dân sự); Quan hệ pháp luật dân sự (Chủ thể, khách thể, nội dung); Thời hạn, thời hiệu, giao dịch dân sự… Nghiên cứu hai chế định quan trọng của luật dân sự: Tài sản (Quyền sở hữu tài sản, hình thức sở hữu tài sản, phương thức dân sự bảo vệ quyền sở hữu tài sản,…); và Thừa kế (Quy định chung về thừa kế tài sản, thừa kế theo di chúc, thừ kế theo pháp luật,…).

* **Luật đất đai**

Đây là môn học chuyên ngành quan trọng trong chương trình Luật kinh tế. Thông qua việc học và nghiên cứu môn học này, sinh viên sẽ được trang bị những kiến thức cơ bản về quan hệ đất đai như: sở hữu đất đai; quản lý và sử dụng đất đai, cụ thể bao gồm những nội dung:

* Khái niệm Luật đất đai: trình bày khái quát các vấn đề cơ bản như sở hữu đất đai; khái niệm, đối tượng, phương pháp điều chỉnh, nguồn của Luật đất đai.
* Quan hệ pháp luật đất đai: trang bị những kiến thức cơ bản của pháp luật đất đai về chủ thể; phân loại đất; quyền và nghĩa vụ của các loại chủ thể quan hệ pháp luật đất đai.
* Quản lý thông tin, dữ liệu và tài chính về đất đai: cung cấp những thông tin mang tính kỹ thuật liên quan đến các hoạt động quản lý đất đai của Nhà nước.
* Điều phối đất đai: bao gồm các hoạt động quan trọng thực hiện quyền sử dụng, quản lý của Nhà nước đối với đất đai để đưa đất đai vào sử dụng một cách hợp lý, hiệu quả.
* Quyền của người sử dụng đất: trang bị cho sinh viên kiến thức khái quát về quyền chung của người sử dụng đất;
* Nghĩa vụ của người sử dụng đất: phần trọng tâm là nghĩa vụ tài chính của người sử dụng đất sẽ được truyền đạt đầy đủ cho sinh viên.
* Xử lý hành vi vi phạm pháp luật đất đai; giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo về đất đai: đây là cơ chế và hoạt động nhằm đảm bảo việc chấp hành pháp luật đất đai của các chủ thể.
* **Luật hiến pháp**

Là hệ thống các vấn đề lý luận và pháp lý về Luật Hiến pháp, được phân bổ thành 2 tín chỉ, bao gồm:

* Những vấn đề chung về Luật Hiến pháp, bao gồm: những vấn đề lý luận cơ bản về khoa học Luật Hiến pháp, Luật Hiến pháp và Hiến pháp; chế độ chính trị, kinh tế, văn hoá, giáo dục, khoa học, công nghệ, chính sách đối ngoại, an ninh, quốc phòng; quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân; chế độ bầu cử.
* Những vấn đề về tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước gồm các cơ quan trong bộ máy nhà nước như: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chủ tịch nước, Chính phủ, Tòa án, Viện kiểm sát, Kiểm toán Nhà nước, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân.
* **Luật hình sự**

Phân tích khái niệm, nhiệm vụ, các nguyên tắc cơ bản của Luật hình sự Việt Nam với tư cách là một ngành luật, một ngành khoa học pháp lý hình sự và là một đạo luật của Nhà nước; Những vấn đề lý luận cơ bản về tội phạm và cấu thành tội phạm, khánh thể của tội phạm, mặt khách quan của tội phạm, chủ thể của tội phạm, mặt chủ quan của tội phạm; Các giai đoạn thực hiện tội phạm; Đồng phạm; Những tình tiết loại trừ tính chất nguy hiểm cho xã hội của hành vi; Trách nhiệm hình sự, hình phạt và các biện pháp tư pháp; Quyết định hình phạt và các biện pháp giảm, miễn hình phạt và thời hạn chấp hành hình phạt; Trách nhiệm hình sự và quyết định hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội;

Phân tích dấu hiệu pháp lý của các loại tội phạm phổ biến và đường lối xử lý đối với tội phạm cụ thể, như: Các tội phạm tính mạng, sức khoẻ, nhân phẩm, danh dự của con người; các tội phạm quyền tự do, dân chủ của công dân; các tội phạm sở hữu; các tội phạm chế độ hôn nhân và gia đình; Các tội phạm xâm phạm an toàn công cộng, trật tự công cộng; Các tội phạm về chức vụ.

* Luật kinh doanh bất động sản

Luật kinh doanh bất động sản là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu các quy định cơ bản khái quát chung về thị trường bất động sản, các qui định chung của pháp luật về hoạt động kinh doanh bất động sản, pháp luật điều chỉnh về hoạt động kinh doanh nhà ở và các nghĩa vụ tài chính về đối với người sở hữu, sử dụng bất động sản.

* **Luật môi trường**

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về môi trường, về bảo vệ môi trường như nguyên tắc bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường hay sự tác động của các yếu tố nhất định đối với môi trường cũng như các quy hoạch, kế hoạch bảo vệ các yếu tố tự nhiên cơ bản hình thành nên môi trường. Bên cạnh đó cũng cung cấp nhưng cách thức xử lý, cải thiện môi trường khi bị ô nhiễm và trách nhiệm của các cá nhân, cơ quan, tổ chức trong các vấn đề cụ thể về môi trường, bảo vệ môi trường.

* **Luật ngân hàng**

Luật ngân hàng là môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về địa vị pháp lý của các chủ thể tiến hành hoạt động ngân hàng, các vấn đề pháp lý về hoạt động ngân hàng và vấn đề quản lý nhà nước trong lĩnh vực ngân hàng. Nội dung của môn học bao gồm:

* Những vấn đề lý luận chung về ngân hàng và pháp luật ngân hàng
* Địa vị pháp lý của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam
* Địa vị pháp lý của các tổ chức tín dụng
* Pháp luật về quản lý nhà nước về tiền tệ và ngoại hối.

# Pháp luật điều chỉnh hoạt động cấp tín dụng của tổ chức tín dụng

# Pháp luật về dịch vụ thanh toán qua tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán.

# Bảo đảm quyền con người, quyền công dân trong pháp luật ngân hàng.

* **Luật sở hữu trí tuệ**

Môn học cung cấp cho sinh viên những kiến thức về luật sở hữu trí tuệ (SHTT) như: đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh của luật sở hữu trí tuệ, vấn đề đối tượng của sở hữu trí tuệ, xác lập quyền, thời hạn bảo hộ, quyền và nghĩa vụ của chủ thể, cơ chế bảo hộ, quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả, quyền sở hữu công nghiệp bao gồm sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, nhãn hiệu hàng hóa, thiết kế bố trí mạch tích hợp bán dẫn, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, bí mật kinh doanh; quyền đối với giống cây trồng sẽ được đi sâu phân tích, lý giải đề từ đó đề ra cơ chế bảo hộ hữu hiệu đối với từng đối tượng cụ thể.

* **Luật đầu tư**

Môn học trang bị cho sinh viên các kiến thức về những vấn đề cơ bản của pháp luật về đầu tư Việt Nam: pháp luật đầu tư; các hình thức đầu tư; quyền và nghĩa vụ của nhà đầu tư trong hoạt động đầu tư; các biện pháp đầu tư, ưu đãi và hỗ trợ đầu tư; thủ tục đầu tư, triển khai dực án đầu tư; hoạt động đầu tư kinh doanh vốn nhà nước và đầu tư ra nước ngoài.

* **Pháp luật thuế**

Nội dung chính của môn học là: khái niệm, vai trò và cách thức phân loại thuế; bản chất pháp lý của những yếu tố cơ bản cấu thành nên một sắc thuế; các nguyên tắc và yêu cầu của việc xây dựng hệ thống pháp luật thuế Việt Nam, vai trò, mục tiêu của các sắc thuế trong hệ thống pháp luật thuế Việt Nam; những đặc trưng cơ bản của các sắc thuế: giá trị gia tăng, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế xuất khẩu - nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân, thuế sử dụng đất phi nông nghiệp, thuế sử dụng đất nông nghiệp thuế tài nguyên, thuế bảo vệ môi trường; những quy định của pháp luật đối với các loại thuế nêu trên, xử lý vi phạm pháp luật về thuế.

* **Pháp luật về thương mại điện tử**

Thương mại điện tử đang ngày càng phổ biến và nhận được sự quan tâm của doanh nghiệp. Học phần pháp luật về thương mại điển tử bao gồm các khái niệm và các đặc điểm cơ bản của thương mại điện tử, các hình thức của thương mại điện tử, những vấn đề pháp lý quan trong của hợp đồng thương mại điện tử, những vấn đề cơ bản về quyền sở hữu trí tuệ trong thương mại điện tử, cơ chế bảo vệ người tiêu dùng trong thương mại điện tử.

* **Tư pháp quốc tế**

Tư pháp quốc tế là môn khoa học pháp lí chuyên ngành, cung cấp những kiến thức cơ bản về xung đột pháp luật và giải quyết xung đột pháp luật trong lĩnh vực dân sự có yếu tố nước ngoài. Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp những kiến thức cần thiết về xác định thẩm quyền của tòa án quốc gia đối với các vụ việc dân sự có yếu tố nước ngoài; vấn đề chọn luật nước ngoài trong việc giải quyết các vụ việc dân sự có yếu tốc nước ngoài, vấn đề công nhận và thi hành các bản án, quyết định dân sự của tòa án nước ngoài, quyết định của trọng tài nước ngoài.

* **Tư vấn pháp lý trong doanh nghiệp**

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về tư vấn các hoạt động pháp lý trong doanh nghiệp thông qua các nội dung cơ bản: pháp chế nội bộ, Hợp đồng, pháp chế tư vấn, pháp chế tố tụng với mục đích bảo đảm sự an toàn về pháp lý cho các doanh nghiệp trong các hoạt động kinh doanh thương mại.

* **Các cơ quan và tổ chức tư pháp**

Các cơ quan và tổ chức Tư pháp là môn học tự chọn, cung cấp những kiến thức cơ bản về chức năng, nhiệm vụ, thẩm quyền và tổ chức, bộ máy của các cơ quan tư pháp của Nhà nước như: Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân, Cơ quan điều tra, Cơ quan thi hành án (Hình sự và Dân sự). Bên cạnh đó, môn học còn cung cấp những kiến thức cần thiết về các tổ chức bổ trợ tư pháp hiện nay như: Đoàn Luật Sư; Các Văn phòng Luật sư; Các Tổ chức giám định Tư pháp; Các Trung tâm tư vấn pháp luật; Các Văn phòng Công chứng; Các doanh nghiệp Bán đấu giá tài sản; Các Văn phòng thừa phát lại.

* **Pháp luật thương mại hàng hoá và thương mại dịch vụ**

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam; những vấn đề lý luận cơ bản về thương nhân; áp dụng pháp luật đối với hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, hoạt động cung ứng dịch vụ; một số vấn đề lý luận cơ bản về trung gian thương mại; một số nội dung cơ bản nhất về chế tài trong hoạt động thương mại và phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại bằng trọng tài.

* **Pháp luật về chủ thể kinh doanh**

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về lịch sử hình thành và phát triển hệ thống pháp luật thương mại Việt Nam; những vấn đề lý luận cơ bản về thương nhân; áp dụng pháp luật đối với hoạt động thương mại; về hoạt động mua bán hàng hóa, hoạt động cung ứng dịch vụ; một số vấn đề lý luận cơ bản về trung gian thương mại; một số nội dung cơ bản nhất về chế tài trong hoạt động thương mại và phương thức giải quyết tranh chấp phát sinh trong hoạt động thương mại bằng trọng tài.

* **Lý luận nhà nước và pháp luật**

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về nhà nước và nhà nước CHXHCN Việt Nam theo quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin như: nguồn gốc ra đời của nhà nước, kiểu nhà nước, hình thức nhà nước, bộ máy nhà nước. Nghiên cứu Nhà nước CHXHCN Việt Nam về bản chất, đặc điểm của nhà nước, bộ máy nhà nước và hệ thống chính trị nước CHXHCN Việt Nam, cũng như những vấn đề chung cơ bản về pháp luật như: Nguồn gốc, bản chất, hình thức của pháp luật; quy phạm pháp luật; Quan hệ pháp luật và các hiện tượng pháp lý khác như Vi phạm pháp luật; Trách nhiệm pháp lý; Ý thức pháp luật; Pháp chế; Điều chỉnh pháp luật.

* **Anh văn chuyên ngành luật 1**

Sinh viên sẽ được truyền đạt kiến thức, từ vựng thông dụng chuyên ngành luật như hệ thống pháp luật và nguồn luật trên thế giới, hệ thống tòa án, quy trình tố tụng, kiến thức về hành nghề luật từ đó giúp cho các bạn tự tin khi giao tiếp, đọc hiểu, viết báo cáo…liên quan các vấn đề về luật.

* **Anh văn chuyên ngành luật 2**

Sinh viên sẽ được truyền đạt kiến thức, từ vựng thông dụng chuyên ngành về luật kinh tế (doanh nghiệp, tài chính, thuế), hợp đồng thương mại, luật sở hữu trí tuệ… từ đó giúp cho các bạn tự tin khi giao tiếp, đọc hiểu, viết báo cáo…liên quan các vấn đề về luật.

* **Công pháp quốc tế**

Luật quốc tế là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, cung cấp các vấn đề pháp lý cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế. Đây là hệ thống pháp luật độc lập có những điểm khác biệt so với hệ thống pháp luật quốc gia. Môn học gồm 2 nhóm vấn đề chính: (i) Lý luận cơ bản về hệ thống pháp luật quốc tế như : khái niệm, đặc điểm, các nguyên tắc cơ bản, vai trò của Luật quốc tế; mối quan hệ giữa Luật quốc tế và Luật quốc gia; các loại nguồn của Luật quốc tế, vị trí, vai trò, giá trị pháp lý của các loại nguồn; mối quan hệ giữa các loại nguồn của Luật quốc tế; (ii) Các ngành luật và những vấn đề pháp lý cụ thể của hệ thống pháp luật quốc tế như : dân cư trong Luật quốc tế, lãnh thổ và biên giới quốc gia trong Luật quốc tế; Luật biển quốc tế; Luật tổ chức quốc tế; Luật ngoại giao và lãnh sự; Luật kinh tế quốc tế; Luật quốc tế về môi trường; luật hàng không quốc tế; Giải quyết tranh chấp quốc tế; trách nhiệm pháp lý quốc tế.

* **Luật phòng chống tham nhũng**

Môn học trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về tham nhũng, phòng chống tham nhũng; các quy định pháp luật về phòng chống tham nhũng cũng như việc phát hiện, xử lý các hành vi tham nhũng; Việc thu hồi tài sản trong quá trình xử lý tham nhũng; Vai trò, trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức và xã hội trong quá trình phòng, chống tham nhũng

* **Luật trọng tài thương mại**

Luật trọng tài thương mại là một môn khoa học pháp lý chuyên ngành, nghiên cứu những quy định về thẩm quyền của Trọng tài thương mại, các hình thức trọng tài, tổ chức trọng tài, Trọng tài viên; trình tự, thủ tục trọng tài; quyền, nghĩa vụ và trách nhiệm của các bên trong tố tụng trọng tài.

Bên cạnh đó, Luật trọng tài thương mại còn quy định thẩm quyền của Tòa án đối với hoạt động trọng tài; tổ chức và hoạt động của Trọng tài nước ngoài tại Việt Nam, thi hành phán quyết trọng tài.

* **Kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại**

Môn học trang bị cho sinh viên kỹ thuật soạn thảo các loại hợp đồng thương mại; nắm vững kỹ năng rà soát, xem xét các loại hợp đồng thương mại phổ biến trong hoạt động thương mại của các chủ thể kinh doanh. Đồng thời môn học cũng hệ thống lại những kiến thức chung về hợp đồng và các loại hợp đồng trong hoạt động thương mại bao gồm: Khái quát chung về hợp đồng trong thương mại, phân loại hợp đồng trong thương mại, các nguyên tắc giao kết và thực hiện hợp đồng trong thương mại, chủ thể và thẩm quyền giao kết hợp đồng trong hoạt động thương mại, quyền và nghĩa vụ các bên trong quá trình thực hiện và giải quyết tranh chấp hợp đồng trong thương mại trong các loại hợp đồng cụ thể. Nội dung này là cơ sở giúp sinh viên thực hiện tốt kỹ thuật soạn thảo hợp đồng thương mại.

* **Kỹ thuận soạn thảo văn bản**

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kỹ thuật soạn thảo văn bản như là: Hình thức của văn bản, kỹ năng soạn thảo văn bản, thể thức chung của văn bản, Cách thức trình bày của các thể thức trong văn bản . Đồng thời, những nội dung về sử dụng ngôn ngữ, các loại câu và dấu câu trong văn bản cũng như cách thức soạn thảo, trình bày, bố cục, ngôn ngữ sử dụng trong từng loại văn bản thông dụng sẽ được cung cấp đầy đủ và chuẩn mực nhất cho người học.

* **Luật hành chính và tố tụng hành chính**

Học phần này trang bị cho người học những kiến thức lý luận cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và Luật hành chính như: quản lý hành chính nhà nước; ngành luật hành chính, quan hệ pháp luật hành chính, nguyên tắc quản lý hành chính nhà nước; hình thức và phương pháp quản lý hành chính nhà nước; quyết định hành chính, địa vị pháp lý của cơ quan hành chính nhà nước, cán bộ công chức nhà nước, tổ chức xã hội và cá nhân, vi phạm hành chính và cưỡng chế hành chính; thủ tục hành chính, tố tụng hành chính. Đồng thời, môn học cũng giúp cho sinh viên có những kiến thức cần thiết để vận dụng vào thực tiễn công tác quản lý hành chính nhà nước sau này .

* **Tìm hiểu và định hướng nghề luật**

Môn học thực hành thực tế, nhằm giúp sinh viên vận dụng những kiến thức cơ bản về luật kinh tế vào trong thực tế trước khi đi thực tập tốt nghiệp.

* **Luật tố tụng dân sự và thi hành án dân sự**

Môn học cung cấp cho sinh viên những những vấn đề chung về tố tụng dân sự như: Khái niệm và các nguyên tắc của luật tố tụng dân sự Việt Nam; cơ quan tiến hành tố tụng và người tham gia tố tụng; chứng minh, chứng cứ trong tố tụng dân sự và các vấn đề tố tụng khác, các giai đoạn tố tụng dân sự như: khởi kiện vụ án dân sự; chuẩn bị xét xử; xét xử sơ thẩm và phúc thẩm vụ án dân sự; xét lại bản án, quyết định đã có hiệu lực pháp luật theo thủ tục giám đốc thẩm và tái thẩm...; thủ tục giải quyết các việc dân sự; thi hành án dân sự.

* **Phương pháp nghiên cứu luật học**

Môn học cung cấp các kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu khoa học, phương pháp nghiên cứu khoa học luật, phương pháp thực hiện một công trình khoa học luật, ý nghĩa của nghiên cứu khoa học luật

* **Luật bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng**

Môn học cung cấp các kiến thức về những vấn đề lý luận về bảo vệ quyền lợi NTD và pháp luật bảo vệ quyền lợi NTD; thiết chế thực thi pháp luật bảo vệ quyền lợi NTD ở Việt Nam; trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân kinh doanh hàng hoá, dịch vụ đối với NTD; phương thức giải quyết tranh chấp; chế tài xử lý đối với hành vi vi phạm pháp luật bảo vệ quyền lợi NTD

* **Luật dân dự 2**

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về nghĩa vụ dân sự và hợp đồng dân sự, bao gồm: Khái niệm chung về nghĩa vụ dân sự (Quan hệ pháp luật nghĩa vụ dân sự, Chủ thể của quan hệ pháp luật nghĩa vụ dân sự, phân loại nghĩa vụ dân sự, thực hiện nghĩa vụ dân sự,…), Bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự (Khái niệm chung về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự, các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ dân sự); Hợp đồng dân sự (Lý luận chung về hợp đồng dân sự, giao kết và thực hiện hợp đồng dân sự, sửa đổi và chấm dứt hợp đồng dân sự); Một số nội dung cơ bản của một số hợp đồng dân sự thông dụng (Hợp đồng mua bán tài sản, hợp đồng mua bán nhà ở, hợp đồng tặng cho tài sản,…). Nghiên cứu chế định bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, như: khái niệm trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng trong một số trường hợp cụ thể,…

* **Luật hôn nhân và gia đình**

Môn học tập trung nghiên cứu: các hình thái hôn nhân và gia đình trong lịch sử, các khái niệm: hôn nhân, gia đình, luật HN&GĐ, nhiệm vụ và các nguyên tắc cơ bản của luật HN&GĐ Việt Nam, quy định của pháp luật hiện hành kết hôn và hủy kết hôn trái pháp luật, quan hệ vợ chồng, quan hệ cha, mẹ, con, cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình, ly hôn, quan hệ hôn nhân và gia đình có yếu tố nước ngoài.

* **Luật tài chính**

Môn học cung cấp cho sinh viên những vấn đề chung về Luật tài chính thông qua các chế định cơ bản: chế độ pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước; chế độ pháp lý về quản lý ngân sách nhà nước; pháp luật về ngân sách nhà nước; địa vị pháp lý của kho bạc nhà nước; chế độ pháp lý về chế độ giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán và xử lý vi phạm trong lĩnh vực ngân sách nhà nước, những quy định pháp luật đối với một số sắc thuế chủ yếu hiện hành của Việt Nam.

* **Luật tố tụng hình sự**

Nghiên cứu quy định pháp luật về khởi tố vụ án hình sự, điều tra vụ án hình sự; truy tố; xét xử sơ thẩm; thủ tục phúc thẩm; thi hành bản án, quyết định đã có hiệu pháp luật; xét lại bản án quyết định đã có hiệu pháp luật; thủ tục tố tụng đối với vụ án mà bị can, bị cáo là nguời chưa thành niên; hoạt động khiếu nại, tố cáo trong tố tụng hình sự; Hợp tác quốc tế trong Tố tụng hình sự.

**12. ĐẶC TRƯNG CỦA CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình này được triển khai giảng dạy theo phương pháp dạy học tích cực, lấy người học làm trung tâm, các phương pháp điển hình: Chiến lược kỹ năng tư duy để thúc đẩy sinh viên phát triển ý tưởng sáng tạo, phương pháp nghiên cứu tình huống, … Ngoài ra, chương trình đào tạo cử nhân Luật kinh tế cũng sử dụng mạnh mẽ hình thức tham luận, với khách mời là những Luật sư, nhà luật học, các cựu sinh viên thành đạt.. để sinh viên có thể có những bài học thực tế.

Đồng thời, trong chương trình đào tạo ngành Luật kinh tế sử dụng thường xuyên phương pháp thuyết trình nhằm tăng cường các kỹ năng thuyết trình, kỹ năng nói chuyện trước đám đông, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng tư duy phản biện … cho sinh viên. Sinh viên của chương trình còn được tham gia đa dạng các hoạt động thực tế thông qua các buổi kiến tập tại doanh nghiệp vào năm đầu tiên, năm hai và thực tập cuối khóa.

**13. ĐIỂM QUÁ TRÌNH**

Với việc sử dụng đa dạng chiến lược dạy và học, chương trình đào tạo cử nhân Luật kinh tế cũng sử dụng phương pháp đánh giá đa dạng tương ứng. Với mỗi học phần, sinh viên được đánh giá xuyên suốt cả quá trình thông qua các hình thức thuyết trình, bài tập cá nhân, bài tập nhóm, bài báo cáo hoặc thi tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm… Quy trình đánh giá được thực hiện một cách chặt chẻ và tuân thủ các tiêu chí đánh giá nhằm đảm bảo tính công bằng cho mọi sinh viên.

Trường sử dụng hệ thống tính điểm để đánh giá sinh viên như sau:

Thang điểm 10 được sử dụng để đánh giá học phần bao gồm các điểm thành phần: điểm chuyên cần, điểm tự học và điểm cuối học phần (Thi tự luận, trắc nghiệm, báo cáo chuyên đề…). Điểm học phần bằng tổng các điểm thành phần nhân với trọng số tương ứng. Sinh viên phải đạt được 4/10 điểm cho tất cả các môn học.

**14. NGÀY BAN HÀNH VÀ CHỈNH SỬA**

Ngày ban hành …/2020 và chỉnh sửa 10/20